

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, khoa học và hiệu quả các nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp liên quan được giao tại Chiến lược.

- Xác định rõ các công việc, phân công trách nhiệm thực hiện cụ thể; chủ động giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, lộ trình thực hiện đảm bảo tính khả thi. Phân công trách nhiệm theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng quy chế, quy định

a) Tiếp tục rà soát, ban hành, cập nhật Danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực và của tỉnh; triển khai xây dựng và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, ban hành, cập nhật Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

c) Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu lớn của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ

thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Có kế hoạch triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu mới, tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

d) Xây dựng và ban hành quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Quản lý, vận hành, nâng cấp Kho dữ liệu của tỉnh (<https://data.nghean.gov.vn>) theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia. Tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng mạng triển khai Chính phủ số sẵn có.

b) Phát triển Cổng dữ liệu mở của tỉnh (<https://data.nghean.gov.vn>), cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, đồng thời thu thập dữ liệu mở từ các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng.

c) Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản trắc tài nguyên môi trường,...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

d) Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh.

3. Phát triển dữ liệu

a) Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung, trong cơ sở dữ liệu của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

c) Phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của tỉnh. Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

b) Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng, miền có những đặc trưng và lợi thế tương đồng. Thiết lập các chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác dữ liệu liên vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế.

c) Chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành và các tỉnh khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế xã hội của tỉnh.

d) Ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.

e) Chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có yêu cầu.

5. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu

a) Rà soát, kiểm tra, đánh giá lỗ hổng bảo mật các hệ thống thông tin nhằm phòng ngừa sự cố mất an toàn, an ninh mạng, đảm bảo an toàn thông tin trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Tập trung triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu của tỉnh.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện tại Phụ lục 1 đính kèm)

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy, mạng lưới

a) Thực hiện rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về dữ liệu, làm đầu mối theo dõi thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu của tỉnh trên tinh thần không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức bộ máy.

b) Mỗi cơ quan nhà nước cử một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình. Phân công cán bộ chuyên trách/phụ trách Công nghệ thông tin/chuyển đổi số của đơn vị, địa phương phụ trách về dữ liệu tại các đơn vị, địa phương, để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

a) Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng.

b) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp.

c) Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường xuyên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu của tỉnh.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện các đề án về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số.

b) Tăng cường đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo ở các trường cao đẳng, trung cấp với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu; xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường học; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực.

c) Bố trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích, động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu để triển khai thực hiện chiến lược.

4. Nghiên cứu và phát triển

a) Nghiên cứu các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của tỉnh.

b) Nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn.

5. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

a) Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyên đổi số (DTI) cấp tỉnh bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,...

b) Định kỳ hàng năm công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyên đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Chiến lược của tỉnh.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện tại Phụ lục 2 đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, tư vấn các vấn đề về dữ liệu, quản lý, theo dõi, giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của địa phương và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược, tập trung vào các nội dung:

- Hướng dẫn và hỗ trợ các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền qua các hình thức đa dạng, phong phú, xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tờ rơi,... để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

- Xây dựng, bổ sung các bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyên đổi số (DTI) để đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các cấp và theo dõi, đánh giá hàng năm.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; báo cáo kết quả triển khai thực hiện (lồng ghép vào báo cáo kết quả chuyên đổi số định kỳ) gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

b) Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực phụ trách theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Cục Chuyên đổi số Quốc gia, Bộ TT&TT (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH, Công TTĐT Nghệ An;
- CVP, PCVP TH UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1: Phân công chi tiết triển khai các nhiệm vụ trọng tâm
thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh)

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|------------------------------|---|----------------------------|
| 1 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật Danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực, của tỉnh; triển khai xây dựng và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |
| 2 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |
| 3 | Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu lớn của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Có kế hoạch triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu mới, tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |
| 4 | Xây dựng và ban hành quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |
| 5 | Quản lý, vận hành, nâng cấp Kho dữ liệu của tỉnh Nghệ An (https://data.nghean.gov.vn) theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia. Tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng mạng triển khai Chính phủ số sẵn có. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |

| | | | | |
|----|--|---|---|-----------------|
| 6 | Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản lý tài nguyên, môi trường,...; kết hợp tối đa với hạ tầng đô các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 7 | Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 8 | Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 9 | Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu địa phương phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông; | Thường xuyên |
| 10 | Xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |
| 11 | Phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của tỉnh. Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 12 | Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |

| | | | | |
|----|--|---|--|--------------|
| 13 | Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng, miền có những đặc trưng và lợi thế tương đồng. Thiết lập các chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác dữ liệu liên vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 14 | Chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành và các địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 15 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý đối với hoạt động mở kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 16 | Thực hiện số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của các đơn vị trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 17 | Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các đơn vị khai thác sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 18 | Rà quét, kiểm tra, đánh giá lỗ hổng bảo mật các hệ thống thông tin nhằm phòng ngừa sự cố mất an toàn, an ninh mạng, đảm bảo an toàn thông tin trong kết nối, chia sẻ dữ liệu. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 19 | Tập trung triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2: Chi tiết các giải pháp triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh)

| TT | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----|--|---|--|---------------------|
| 1 | Thực hiện rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về dữ liệu, làm đầu mối theo dõi thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu của tỉnh trên tinh thần không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức bộ máy. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ; Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 2 | Mỗi cơ quan nhà nước cử một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình. Phân công cán bộ chuyên trách/phụ trách Công nghệ thông tin/chuyển đổi số của đơn vị/địa phương phụ trách về dữ liệu tại các đơn vị, địa phương, để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực. | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2024 |
| 3 | Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 4 | Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; Xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 5 | Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |

| | | | | |
|----|---|---|---|-----------------|
| 6 | Triển khai thực hiện các đề án về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 7 | Tăng cường đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo ở các trường cao đẳng, trung cấp với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu; xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường học; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực. | Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 - 2030 |
| 8 | Bố trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu để triển khai thực hiện chiến lược. | Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 9 | Nghiên cứu các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 10 | Nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn. | Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 11 | Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,... | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2025 - 2030 |
| 12 | Định kỳ hàng năm công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyển đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Chiến lược của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2025 - 2030 |